

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ LONG MỸ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 197/2020/HN&GD-ST

Ngày: 25-9-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Qui

Ông Trần Minh Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150A/2020/TLST-HN&GD ngày 24/7/2020 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:161/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Chúc L, sinh năm: 1980.

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã LT A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm: 1982

ĐKKH: Ấp X, xã LT A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực X, phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Chúc L trình bày: Vào ngày 10/6/2019 chị và anh Lê Văn H tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường

TA, thị xã Long Mỹ, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân 03 tháng nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2020 bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh H thống nhất lời trình bày của chị L về việc vợ chồng có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh H cũng đồng ý, con chung không có, về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Chúc L và anh Lê Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TA vào ngày 10/6/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn chị L và anh H đã chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân 03 tháng nay. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh H. Anh H cũng gửi bản tự khai cho Tòa án đồng ý ly hôn với chị L, vì vậy căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H.

[4] Về con chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Chúc L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 15, Điều 55, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Chúc L và anh Lê Văn H.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Chúc L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0000504 phiếu lập ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2020). Bị đơn anh Lê Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường TA;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đào Thị Thủy